TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 92/2019/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 04 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 "Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lưu Thị T, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Bùi Ngọc Th, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lưu Thị T và anh Bùi Ngọc Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 27/5/2010 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không hòa hợp nhau trong cuộc sống, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến thường xuyên xảy cải vã nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2013 cho đến nay, không còn sự chăm sóc, quan tâm đến nhau. Nay anh,

chị xét thấy tình trạng vợ chồng là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Th là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh và chị.

[2] Về con chung: Chị Lưu Thị T và anh Bùi Ngọc Th có 02 con chung là cháu Bùi Bá Công A, sinh ngày 26/09/2010 và cháu Bùi Bá Công V, sinh ngày 19/02/2012. Chị T và chị Th thỏa thuận, chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Bá Công A; anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Bá Công V; anh Th và Chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy thỏa thuận của chị T, anh Th và nguyện vọng của cháu A và cháu V là tự nguyện, đảm bảo được sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho các con nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị Lưu Thị T và anh Bùi Ngọc Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị T và anh Th thỏa thuận, chị T nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (26/4/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị T và anh Bùi Ngọc Th.

- Về con chung: Chị Lưu Thị T và anh Bùi Ngọc Th có 02 con chung là cháu Bùi Bá Công A, sinh ngày 26/09/2010 và cháu Bùi Bá Công V, sinh ngày 19/02/2012. Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Bá Công A; anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Bá Công V; anh Th và Chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T và anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lưu Thị T nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chị đã nộp 300.000 (ban trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số AA/2016/0001540 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa
- Chi cục THA huyện Quảng Xương;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Dung